

Bản án số: 150/2026/HS-ST

Ngày 08-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lực

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Văn Vĩnh

2. Bà Đào Thị Hòa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Tiến Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu tham gia phiên tòa:* Ông Lò Trí Siêu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2026/TLST-HS, ngày 09 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2026/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 5 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tao Văn L**; Tên gọi khác: Không có, sinh ngày 15/7/1993, tại: xã K Lào, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: bản N, xã K, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Tao Văn H, sinh năm 1963, Mẹ đẻ: Tao Thị L1, sinh năm 1964; Gia đình bị cáo có 05 anh, chị, em; bị cáo là con thứ ba. Bị cáo có vợ: Tòng Thị D, sinh năm 1992 và chưa có con;

- Tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân: tại Bản án số 68/2016/HSST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt Tao Văn L 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 26/5/2018, bị cáo chấp hành xong án phạt tù và đã thi hành xong khoản án phí. Hiện bị cáo đã được xóa án tích đối với bản án trên;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2025 đến ngày 05/12/2025 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Phân trại tạm giam Phong T - Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay, (có mặt)

2. Họ và tên: **Lý Văn T1**; Tên gọi khác: Không có, sinh ngày 21/3/1990, tại: xã K Lào, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: bản N, xã K, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Lý Văn X (đã chết), Mẹ đẻ: Lò Thị Đ, sinh năm 1958; Gia đình bị cáo có 06 anh, chị, em; bị cáo là con thứ sáu. Bị cáo có vợ:

Lò Thị T2, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2025 đến ngày 05/12/2025 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Phân trại tạm giam Phong T - Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay, (có mặt)

- *Người bào chữa cho các bị cáo Tao Văn L và Lý Văn T1*: Ông Nguyễn Xuân O – Luật sư ký hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L, (có mặt)

- *Những người tham gia tố tụng khác*:

+ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Lưu Văn X1, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản H, xã P, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

2. Anh Lò Văn Q, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản P, xã P, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

+ *Người làm chứng*: Ông Đèo Văn B, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản N, xã K, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 11/2025, Tao Văn L, sinh ngày 15/7/1993, trú tại bản Nậm Cáy, xã K, tỉnh Lai Châu điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25P1-077.81 (*thuộc sở hữu của L*) đi từ nhà lên bản T, xã P, tỉnh Lai Châu tìm mua Heroine để bán kiếm lời. Tại bản Tả Phìn, L gặp và mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine giá là 8.200.000 đồng. Mua được H1, L mang về nhà chia thành 108 gói nhỏ (*đều gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen*) để trong hai lọ nhựa màu trắng, cất giấu trong túi quần và túi áo khoác treo gần phòng tắm, không cho ai biết.

Từ ngày 17/11/2025 đến ngày 25/11/2025, tại nhà ở của Tao Văn L thuộc bản N, xã K, tỉnh Lai Châu, L đã 14 lần thực hiện hành vi bán trái phép 31 gói Heroine cho Lý Văn T1, sinh ngày 21/3/1990 và Đèo Văn B, sinh ngày 13/6/1986, đều trú tại bản Nậm Cáy, xã K lấy tổng số tiền 3.100.000 đồng, cụ thể như sau:

- Khoảng 12 giờ 30 phút và 18 giờ ngày 17/11/2025, L 02 lần bán trái phép Heroine, trong đó: bán cho Lý Văn T1 03 gói Heroine lấy 300.000 đồng; bán cho Đèo Văn B 02 gói Heroine lấy 200.000 đồng.

- Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/11/2025, L bán trái phép cho Đèo Văn B 01 gói Heroine lấy 100.000 đồng.

- Khoảng 06 giờ 30 phút và 22 giờ ngày 19/11/2025, L 02 lần bán trái phép Heroine, trong đó: bán cho Lý Văn T1 03 gói Heroine lấy 300.000 đồng; bán cho Đèo Văn B 01 gói Heroine lấy 100.000 đồng.

- Khoảng 07 giờ và 09 giờ 30 phút ngày 20/11/2025, L 02 lần bán trái phép Heroine, trong đó: bán cho Lý Văn T1 03 gói Heroine lấy 300.000 đồng; bán cho Đèo Văn B 02 gói Heroine lấy 200.000 đồng.

- Khoảng 10 giờ và 19 giờ 30 phút ngày 21/11/2025, L 02 lần bán trái phép tổng cộng 05 gói Heroine cho Lý Văn T1 lấy 500.000 đồng.

- Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/11/2025, L bán trái phép cho Lý Văn T1 01 gói Heroine lấy 100.000 đồng.

- Khoảng 20 giờ ngày 23/11/2025, L bán trái phép cho Lý Văn T1 03 gói Heroine lấy 300.000 đồng.

- Khoảng 18 giờ, 18 giờ 30 phút và 21 giờ 30 phút ngày 25/11/2025, L 03 lần bán trái phép Heroine, trong đó: bán cho Lý Văn T1 04 gói Heroine lấy 400.000 đồng; bán cho Đèo Văn B 02 gói Heroine lấy 200.000 đồng và 01 gói Heroine lấy 100.000 đồng.

Đối với Lý Văn T1: từ ngày 17/11/2025 đến ngày 25/11/2025, tại bản N, xã K, tỉnh Lai Châu, T1 đã 06 lần nhận tổng số tiền 1.600.000 đồng của Lừu Văn X1, sinh năm 1994, trú tại bản Huổi Bảo, xã P, tỉnh Lai Châu và Lò Văn Q, sinh năm 1995, trú tại bản Pa Tần 2, xã P, tỉnh Lai Châu. Sau đó, T1 đi mua Heroine của Tao Văn L về bán lại cho X1, Q kiếm lời. cụ thể như sau:

- Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/11/2025, sau khi nhận của Q số tiền 200.000 đồng và của X1 số tiền 100.000 đồng, T1 đến nhà L mua 03 gói heroine. Mua được ma túy, T1 lấy ra một ít Heroine trong mỗi gói để sử dụng, số Heroine còn lại Triệu gói lại rồi bán cho Q 02 gói và bán cho X1 01 gói (bán vào hai thời điểm khác nhau).

- Khoảng 07 giờ ngày 20/11/2025, sau khi nhận của X1 số tiền 300.000 đồng, T1 đến nhà L mua 03 gói Heroine. Triệu giữ lại 01 gói để sử dụng, rồi bán lại cho X1 02 gói Heroine.

- Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/11/2025, sau khi nhận của X1 số tiền 300.000 đồng, T1 đi mua của L 03 gói Heroine. Triệu giữ 01 gói sử dụng, còn 02 gói Heroine bán cho X1.

- Khoảng 20 giờ ngày 23/11/2025, sau khi nhận số tiền 300.000 đồng của X1, T1 đến nhà L mua 03 gói Heroine. Triệu giữ lại 01 gói sử dụng và bán cho X1 02 gói Heroine.

- Khoảng 18 giờ ngày 25/11/2025, sau khi nhận số tiền 400.000 đồng của X1, T1 mua của L 04 gói Heroine. Triệu giữ lại 01 gói để sử dụng và bán cho X1 03 gói Heroine.

Mua được H1, Đèo Văn B, Lừu Văn X1, Lò Văn Q đã mang đi sử dụng hết. Số Heroine mà Lý Văn T1 giữ lại để tính công mỗi lần mua hộ và số Heroine Triệu mua của Tao Văn L nhưng không bán cho người khác, T1 cũng mang đi sử dụng hết. L, T1 và những người mua Heroine đều thực hiện việc giao nhận tiền thông qua chuyển khoản ngân hàng. Sáng ngày 26/11/2025, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25P1-077.81 đi từ nhà đến Trung tâm y tế P. Khi đi, L mang theo 07 gói Heroine cất giấu trong túi quần phía trước bên phải đang mặc và số tiền 1.000.000 đồng do bán trái phép Heroine mà có (số tiền này được L rút từ tài khoản ngân hàng sau khi nhận tiền bán ma túy, L đã tiêu sài hết một phần). Hồi 08 giờ 00 phút cùng ngày, Tao Văn L đi đến tổ dân phố H, xã P, tỉnh Lai Châu thì

bị Công an xã P phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ các vật chứng trên cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 8 Plus. Ngay sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của L, thu giữ 02 lọ nhựa màu trắng đựng tổng cộng 70 gói Heroine, 01 quần dài và 01 áo khoác.

Căn cứ lời khai của Tao Văn L, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lý Văn T1, thu giữ của T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A60. Tại Cơ quan điều tra, T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định số 954 ngày 02/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: số chất bột, màu trắng thu giữ của Tao Văn L trong quá trình bắt quả tang có khối lượng 0,22 gam là ma túy, loại: Heroine; số chất bột, màu trắng thu giữ của Tao Văn L trong quá trình khám xét có khối lượng 2,23 gam, là ma túy, loại: Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 978 ngày 13/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: số tiền 1.000.000 đồng tiền Việt Nam gửi đến giám định là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKSKV3, ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu đã truy tố bị cáo Tao Văn L, Lý Văn T1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lừ Văn X1 và anh Lò Văn Q dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Lời khai của anh X1 và anh Q trong hồ sơ vụ án thể hiện: 01 chiếc điện thoại di động Oppo F9 (thu giữ của Lừ Văn X1) và 01 chiếc điện thoại di động Oppo Reno6 (thu giữ của Lò Văn Q) đều là công cụ để X1, Q trao đổi mua bán heroin với bị cáo Lý Văn T1 và dùng những điện thoại nói trên để chuyển tiền mua heroin cho T1 để mua heroin về sử dụng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Tao Văn L, Lý Văn T1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tao Văn L từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn T1 từ 07 năm tù đến 07 năm 08 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 26/11/2025).

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 78 mảnh nilon màu đen, 01 phong bì và 01 túi niêm phong đã mở, 02 lọ nhựa, 06 tờ giấy lau màu nâu (để trong 02 lọ nhựa), 01 quần dài, 01 áo khoác.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển kiểm soát 25P1-077.81, 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus (thu giữ của Tao Văn L); 01 điện thoại di động Oppo A60 (thu giữ của Lý Văn T1); 01 chiếc điện thoại di động Oppo F9 (thu giữ của Lừ Văn X1); 01 chiếc điện thoại di động Oppo Reno6 (thu giữ của Lò Văn Q); Số tiền 1.000.000 đồng (thu giữ của Tao Văn L).

Truy thu số tiền 2.100.000 đồng đối với bị cáo Tao Văn L để sung ngân sách nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, công tác tuyên truyền pháp luật tại địa phương còn chưa cao, do đó bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình; bị cáo T1 chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn T1 dưới mức thấp nhất mức đề nghị của khung hình phạt (dưới 7 năm tù). Ngoài ra, xem xét miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho các bị cáo.

Về vật chứng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tranh luận với người bào chữa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố.

Tại phiên tòa bị cáo các bị cáo Tao Văn L, Lý Văn T1 khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo và không có tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát và không bổ sung gì đối với bản bào chữa của người bào chữa. Tại lời nói sau cùng các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

đã thực hiện điều hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai. Căn cứ vào Điều 292, 293; điểm d khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật chứng, biên bản khám xét, các kết luận giám định, lời khai của các bị cáo, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 17/11/2025 đến ngày 25/11/2025, tại nơi ở của bị cáo Tao Văn L thuộc bản N, xã K, tỉnh Lai Châu, bị cáo L đã 14 lần thực hiện hành vi bán trái phép Heroine cho Lý Văn T1, Đèo Văn B lấy tổng số tiền 3.100.000 đồng. Hồi 08 giờ ngày 26/11/2025, tại tổ dân phố H, xã P, tỉnh Lai Châu, bị cáo Tao Văn L bị Công an xã P bắt quả tang thu giữ 07 gói Heroine có khối lượng 0,22 gam, khám xét nơi ở của bị cáo L thu giữ 70 gói Heroine có khối lượng 2,23 gam, tổng là 2,45 gam Heroine (bị cáo L khai tàng trữ để bán kiếm lời).

Cũng trong thời gian từ ngày 17/11/2025 đến ngày 25/11/2025, tại bản N, xã K, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lý Văn T1 đã 06 lần thực hiện hành vi bán trái phép Heroine bằng cách lần lượt nhận tổng số tiền 1.600.000 đồng (06 lần nhận) của Lừ Văn X1, Lò Văn Q rồi đi mua Heroine của bị cáo Tao Văn L về bán lại cho X1, Q kiếm lời.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được rõ H1 là một loại ma túy, chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự xã hội và làm phát sinh tội phạm khác. Bị cáo Tao Văn L, Lý Văn T1 biết rõ hành vi “*mua bán trái phép chất ma túy*”, là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị Tao Văn L, Lý Văn T1 đã phạm vào tội “*mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Tao Văn L và Lý Văn T1 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Sau khi bị bắt, bị cáo Tao Văn L đã tự thú về hành vi bán trái phép Heroine cho Đèo Văn B và Lý Văn T1 trước đó, bị cáo Lý Văn T1 đã tự thú về hành vi bán trái phép Heroine cho Lừ Văn X1 và Lò Văn Q. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo quy

định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L, T1.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tao Văn L phạm tội có tính chất chuyên nghiệp (14 lần bán trái phép Heroine và lấy khoản lợi từ việc bán Heroine làm nguồn thu nhập), đây là tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo Lý Văn T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Nhân thân: Bị cáo Tao Văn L có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nhưng không đó làm bài học cho bản thân; Bị cáo Lý Văn T1 chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để tiếp tục giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân và đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo có nghề nghiệp là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Tình tiết liên quan đến vụ án:

- Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Tao Văn L khai mua của một người không rõ lai lịch, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lý Văn T1, Đèo Văn B, Lừ Văn X1 và Lò Văn Q. Quá trình điều tra xác định T1, B, X1 và Q không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên không phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Công an tỉnh L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lý Văn T1, Đèo Văn B, Lừ Văn X1 và Lò Văn Q đúng quy định.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,22 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang và 2,23 gam Heroine thu giữ trong quá trình khám xét, Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ đi giám định chất ma túy (không hoàn lại mẫu vật) nên Hội đồng xét xử không xem xét..

- Đối với 78 mảnh nilon màu đen, 01 phong bì và 01 túi niêm phong đã mở, 02 lọ nhựa, 06 tờ giấy lau màu nâu (để trong 02 lọ nhựa), 01 quần dài, 01 áo khoác là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 25P1-077.81, 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, (thu giữ của Tao Văn L); 01 điện thoại di động Oppo A60 (thu giữ của Lý Văn T1); 01 chiếc điện thoại di động Oppo F9 (thu giữ của Lừ Văn X1); 01 chiếc điện thoại di động Oppo Reno6 (thu giữ của Lò Văn Q) là công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội, là vật chứng mang dấu vết tội phạm được sử dụng để chứng minh cho hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Tao Văn L là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Truy thu 2.100.000 đồng đối với bị cáo Tao Văn L để sung ngân sách nhà nước do đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

[9] Về án phí: Do các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tại phiên tòa, các bị cáo có đề nghị miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề liên quan đến vụ án là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Xét đề nghị của người bào chữa về việc xem xét miễn án phí, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tao Văn L là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét đề nghị người bào chữa về việc xử phạt bị cáo Lý Văn T1 mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt (dưới 07 năm tù) là chưa đủ sức răn đe nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 251, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tao Văn L;

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 251, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Văn T3;

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tao Văn L, Lý Văn T1 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*";

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Tao Văn L 08 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2025.

Xử phạt bị cáo Lý Văn T1: 07 (*bảy*) năm 04 (*bốn*) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 78 mảnh nilon màu đen, 01 phong bì và 01 túi niêm phong đã mở, 02 lọ nhựa, 06 tờ giấy lau màu nâu (để trong 02 lọ nhựa), 01 quần dài, 01 áo khoác;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 25P1-077.81, số khung: RLHJA3927NY164491, số máy: JA39E-2660181 (kèm theo chìa khóa xe máy); 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus có số máy MQ8E2LL/A, số seri C39WF1M2JCM0, số IMEI 1: 352981099546793; MEID: 35298109954679; 01 điện thoại di động Oppo A60 số IMEI1: 867993074871391, số IMEI 2: 867993074871383; 01 chiếc điện thoại di

động Oppo F9 có số IMEI 1: 866376040883156, số IMEI 2: 866376040883194;
01 chiếc điện thoại di động Oppo R; Số tiền 1.000.000 đồng;

- Truy thu 2.100.000 đồng đối với bị cáo Tao Văn L để sung ngân sách nhà nước.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào 16 giờ 00 phút ngày 01/6/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L với Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Lai Châu).

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[5] Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND khu vực 3 – Lai Châu;
- CA tỉnh Lai Châu;
- (CQĐT, THAHS, Phân trại tạm giam Phong Thổ);
- Phòng THADS khu vực 3 – Lai châu;
- NCQLNVLQ;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lực

